TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 104/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	***Tiêu chuẩn 7***		3.80	4	80%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chí 2.2	4				***Tiêu chuẩn 8***		4.00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	***Tiêu chuẩn 9***		3.60	3	60%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***		3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4.00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	3			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***		3.60	3	60%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			

Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
	42	84%

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 104/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CTĐT) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, điều chỉnh thể hiện gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng tiếp cận CDIO cấp độ 2, thể hiện rõ kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm người học cần đạt sau tốt nghiệp. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được điều chỉnh, cập nhật có đủ thông tin theo quy định và được công khai bằng nhiều hình thức. Các thành phần của đề cương học phần được thiết kế logic và gắn kết với chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra có cấu trúc và trình tự tương đối hợp lý, phù hợp giúp người học có thể vận hành các thiết bị công nghiệp cũng như rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo định hướng ứng dụng. Triết lý giáo dục của Trường được xác định và phổ biến đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra; hoạt động trải nghiệm thực tế và thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp được chú trọng rèn luyện cho người học năng lực tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi giải pháp để giải quyết vấn đề kỹ thuật. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, được công khai và phổ biến đến người học. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được quy hoạch, phát triển đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của GV đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ người học được quan tâm. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành chuyên môn được đầu tư đáp ứng yêu cầu học tập của người học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm cao, Nhà sử dụng lao động đánh giá cao năng lực của người tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu của CTĐT thể hiện rõ hơn yếu tố hội nhập quốc tế trong sứ mạng và định hướng ứng dụng của Nhà trường. Thiết lập và rà soát mức năng lực được thiết kế cho mỗi chuẩn đầu ra theo thang năng lực thống nhất để điều chỉnh ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra và học phần cho phù hợp. Phân tích ý kiến của doanh nghiệp và cựu người học, đặc biệt về tình

hình việc làm của cựu người học để điều chỉnh chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.

2. Rà soát, hoàn thiện Bản mô tả CTĐT để đảm bảo: thông tin súc tích hơn, phù hợp với người học và nhu cầu nhà tuyển dụng; thể hiện rõ thông tin về hoạt động dạy và học, đánh giá người học theo định hướng ứng dụng. Rà soát đề cương chi tiết các học phần: thể hiện rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần; chi tiết kế hoạch đánh giá, công cụ đánh giá; bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo để đảm bảo tính cập nhật của học phần.

3. Rà soát chương trình dạy học để đảm bảo: các học phần tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; các chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm, khởi nghiệp và kỹ năng CDIO được phân bổ hợp lý, khả thi và chuyển tải được qua các hoạt động dạy và học; bổ sung học phần nhập môn kỹ thuật và thiết kế để người học tiếp cận với doanh nghiệp và sớm định hướng ngành nghề; đánh giá mức độ phù hợp của một số học phần đối với định hướng đào tạo ứng dụng và xem xét bổ sung nội dung về trí tuệ nhân tạo, học máy, thị giác máy tính.

4. Hướng dẫn triển khai triết lý giáo dục mới vào chương trình đào tạo và hoạt động dạy - học. Tăng cường các hoạt động dạy và học bằng đồ án môn học để người học có cơ hội thực hành các kỹ năng mềm. Xem xét điều chỉnh biểu mẫu đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp để người học có cơ hội phát hiện vấn đề, xác định bài toán, đề xuất giải pháp, phân tích đánh giá giải pháp, lựa chọn giải pháp cũng như trình bày kết quả thiết kế và vận hành hệ thống. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giảng viên về phương pháp giảng dạy tích cực. Thể hiện rõ nội dung và hướng dẫn người học tự học trong các đề cương học phần; áp dụng triệt để phương pháp lớp học đảo ngược và sử dụng hiệu quả trang LMS trong hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá.

5. Rà soát, đánh giá sự tương thích của phương pháp kiểm tra đánh giá để vận dụng phù hợp với đặc thù từng học phần hướng đến đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra, đặc biệt về kỹ năng mềm. Có hướng dẫn và tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về: lựa chọn phương pháp và tiêu chí đánh giá; xây dựng rubrics đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy trong đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra của học phần để đánh giá các sản phẩm thiết kế, các kỹ năng mềm. Công khai các tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm, chấm đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp.

6. Có chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành cho CTĐT; có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ của giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng; đổi mới quản trị đội ngũ giáo viên theo tiếp cận năng lực: cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng để chuyển giao phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Quy hoạch tổng thể đội ngũ nhân viên để tuyển dụng và điều chuyển theo vị trí việc làm. Xây dựng bộ tiêu chí riêng để đánh giá năng lực làm cơ sở cho khen thưởng và phân phối thu nhập tăng thêm đảm bảo sự công bằng và tạo động lực trong thực hiện; đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện tính chuyên nghiệp theo vị trí việc làm; lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để hoàn thiện giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện công việc.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp. Phân tích, đối sánh kết quả học tập của người học trúng tuyển theo các phương thức/tổ hợp môn khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các phương thức tuyển sinh từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh. Tổng kết, đánh giá hiệu quả của phương thức tuyển sinh để điều chỉnh, đa dạng hóa để thu hút người học và tăng chất lượng đầu vào. Tăng cường giám sát và thực hiện thống kê, phân tích dữ liệu về sự tiến bộ của người học để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Nâng cấp phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và rèn luyện của người học; thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp của người học.

9. Đầu tư nâng cấp khu nhà làm việc, ký túc xá, xưởng thực hành, phòng học; rà soát, bổ sung kịp thời tài liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu; có biện pháp thúc đẩy giảng viên viết giáo trình, tăng tài liệu nội sinh, bài giảng e-learning, học liệu điện tử và mô phỏng hỗ trợ học tập, giảng dạy, nghiên cứu; nâng cấp phần phềm và ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ trong quản lý khai thác thư viện; đầu tư trang thiết bị, vật tư đáp ứng nhu cầu thực hành, thí nghiệm; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý dạy học trực tuyến, phần mềm hỗ trợ quản trị các lĩnh vực hoạt động; tăng cường triển khai mô hình 5S để cải thiện môi trường làm việc và học tập; chú trọng đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học và có biện pháp quản lý rủi ro.

10. Rà soát cách thức, nội dung khảo sát các bên liên quan để đảm bảo tính hiệu quả phù hợp với đối tượng khảo sát. Hướng dẫn, giám sát quá trình cập nhật CTĐT để: thể hiện rõ hơn triết lý phát triển theo CDIO; đảm bảo tính tương thích và đồng bộ trong thiết kế và thực hiện CTĐT theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Khảo sát, đánh giá mức độ đáp ứng của người học tốt nghiệp đối với thị trường lao động để cải tiến CTĐT. Sử dụng hiệu quả kênh đối thoại với người học và kết quả phản hồi để nắm bắt nhu cầu, kịp thời cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học; hướng dẫn triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào CTĐT và hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy-học.

11. Có giải pháp tổng thể: hỗ trợ người học để tạo động lực học tập; định hướng nghề nghiệp và tiếp cận doanh nghiệp sớm để xác định mục tiêu học tập. Đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với năng lực đầu vào; triển khai sáng kiến cựu người học đồng hành trong xây dựng và quảng bá thương hiệu phục vụ tuyển sinh và thu hút các nguồn lực bên ngoài. Quan tâm đào tạo cá thể hóa, dạy học qua mạng một cách phù hợp, đồng thời đẩy mạnh việc chuẩn bị các bài giảng, giáo trình điện tử. Từng bước chuyển đổi mô hình và lộ trình đào tạo toàn diện và triệt để, phù hợp với nhu cầu đào tạo trong kỷ nguyên mới. Xem xét đưa môn học khởi nghiệp vào giảng dạy, gắn kết với tiếp cận CDIO.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.